TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H2**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77/2023/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 16 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 101/2023/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023, về việc ly hôn và nuôi con chung giữa:

1/ Nguyên đơn: chị Đỗ Thị Nam H - Sinh năm: 1992

Quê quán: xã Đ, huyện K, tỉnh H2.

Hiện trú tại: thôn P, xã T, huyện K, tỉnh H2

2/ Bị đơn: anh Nguyễn Như H1 - Sinh năm: 1991

HKTT, trú tại: thôn P, xã T, huyện K, tỉnh H2

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Thị Y, sinh ngày 01/9/2009
- Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 30/9/2012
- Nguyễn Như N1, sinh ngày 29/10/2014
- Nguyễn Như Minh Q, sinh ngày 14/4/2017
- Nguyễn Như Minh D, sinh ngày 28/8/2020.

Người giám hộ cho cháu Y, N, N1, Q và D: Anh Nguyễn Như H1 và chị Đỗ Thị Nam H (là bố, mẹ đẻ của các cháu).

Đều có HKTT: thôn P, xã T, huyện K, tỉnh H2

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015*;*

Căn cứ vào các điều 51; 55; 57; 81; 82; 83; 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 08/5/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/5/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Nam H và anh Nguyễn Như H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đ- ơng sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Nam H và anh Nguyễn Như H1 cùng thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Y, sinh ngày 01/9/2009, cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 30/9/2012 và cháu Nguyễn Như N1, sinh ngày 29/10/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao các cháu: Nguyễn Như Minh Q sinh ngày 14/4/2017 và cháu Nguyễn Như Minh D, sinh ngày 28/8/2020 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày 08/5/2023 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, cả hai bên đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn chị H và anh H1 đều được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; quyền được thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình: Chị H và anh H1 đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị H tự nguyện nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Đối trừ số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2021/0008221 ngày 12/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, chị H được hoàn trả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- Các đ- ơng sự;
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện KC;
- THA huyện KC;
- UBND xã T;
- L- u HSVA.

ĐÀO DUY TR